

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 quy định: “2. Trong từng thời kỳ và khả năng của ngân sách, Nhà nước hỗ trợ cho các hoạt động sau đây: ...e) ...; hỗ trợ ngư dân trong thời gian cấm khai thác thủy sản, chuyển đổi nghề nhằm giảm cường lực khai thác thủy sản ven bờ;”.

Bên cạnh đó tại điểm b, c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định: “1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”.

Khoản 24 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế ở địa phương, tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 21 của Luật, gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân. Việc đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân.”

Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, quy định:

“Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đại phương: 1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đại phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ ohats triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước.”.

2. Cơ sở thực tiễn

Điểm đ khoản 8 Điều 2 Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển: *“Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ cho ngư dân chuyển đổi nghề từ các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường và hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường gắn với hiện đại hóa tàu cá hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác phù hợp với định hướng phát triển nghề cá và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương. Nguồn kinh phí do Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo thực hiện đối với các tỉnh tự cân đối được ngân sách; đối với các tỉnh không cân đối được ngân sách, nguồn kinh phí thực hiện do trung ương hỗ trợ”.*

Khoản 10 Công điện số 198/CĐ-TTg ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam, chỉ đạo:

“Đề nghị Bí thư tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có tàu cá chịu trách nhiệm bố trí, tập trung nguồn lực thực hiện quyết liệt, nghiêm túc các biện pháp chống khai thác IUU, đảm bảo thời gian hoàn thành, sản phẩm cụ thể theo chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xử lý theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Bí thư và quy định của pháp luật đối với cấp ủy, chính quyền địa phương, 2 đơn vị, cá nhân nào không nghiêm chỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao, không có tiến bộ trong công tác chống khai thác IUU, cụ thể:

- Ban hành chính sách chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương và chính sách hỗ trợ thay thế và duy trì kết nối VMS. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.

- Ban hành chính sách hỗ trợ ngư dân nâng cấp, thay thế thiết bị VMS đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP và duy trì kết nối hệ thống VMS 24/24 kể cả khi tàu cá neo đậu tại bờ. Hoàn thành trước ngày 15/11/2025.”.

Thực hiện Thông báo số 706/TB-VPCP ngày 18/12/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp lần thứ 26 của Ban Chỉ đạo quốc gia về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Trong đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) các địa phương ven biển: *“Khẩn trương triển khai, hoàn thiện chính sách chuyển đổi nghề khai thác thủy sản, tạo sinh kế cho người dân theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Thông báo kết luận Phiên họp lần thứ 19 của Ban chỉ đạo, yêu cầu hoàn thành trong tháng 12 năm 2025. Trường hợp thiếu cơ sở pháp lý, phương tiện kỹ thuật, hạ tầng, nhân lực hoặc kinh phí, các địa phương báo cáo ngay nhu cầu cụ thể về cơ quan thường trực để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định”.*

Bối cảnh lớn nhất chi phối ngành khai thác thủy sản Việt Nam hiện nay là yêu cầu

gỡ "thẻ vàng" IUU của Ủy ban Châu Âu (EC). Trung ương và các tỉnh thành ven biển nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng đang phải quyết liệt thực hiện tái cơ cấu đội tàu, giảm thiểu tối đa các tàu khai thác thủy sản nhỏ ven bờ, đồng thời kiểm soát chặt chẽ thiết bị giám sát hành trình và hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Mục tiêu là chuyển đổi sang mô hình khai thác có trách nhiệm, hợp pháp và hướng mạnh ra ngư trường xa bờ để giảm áp lực lên nguồn lợi ven bờ.

Tính đến ngày 25/3/2026, toàn tỉnh Đắk Lắk có 2.576 tàu cá và sản lượng khai thác biển hàng năm khoảng 68.000 tấn. Đối với nghề khai thác hiện nay của tỉnh, nghề câu chiếm 35,65% (918 tàu), nghề lưới kéo chiếm 4,78% (123 tàu), lưới rê chiếm 13,16% (339 tàu), lưới vây chiếm 15,38% (396 tàu), lưới chụp chiếm 0,08% (02 tàu), mảnh chiếm 28% (721 tàu), pha xúc chiếm 0,78% (20 tàu), lồng bẫy chiếm 0,74% (19 tàu), hậu cần chiếm 1,47% (38 tàu).

Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk vẫn còn tình trạng ngư dân sử dụng công cụ khai thác mang tính hủy diệt như kích điện, xung điện, chất nổ, chất độc; nhiều phương tiện khai thác sai vùng, sai tuyến, xâm phạm khu vực cấm và vùng ven bờ. Các hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây suy giảm nghiêm trọng nguồn lợi thủy sản, hủy hoại môi trường sinh thái và ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế lâu dài của cộng đồng ngư dân. Từ ngày 01/01/2025 đến nay, các lực lượng chức năng đã xử phạt 39 trường hợp vi phạm với tổng số tiền 874,5 triệu đồng. Các hành vi vi phạm chủ yếu gồm: mất kết nối thiết bị giám sát hành trình (VMS), không đăng ký, không ghi số đăng ký tàu cá; sử dụng công cụ kích điện; khai thác sai vùng; không bảo đảm định biên an toàn; không thực hiện đăng ký, sang tên chủ tàu cá theo quy định.

Mặc dù Luật Thủy sản đã nghiêm cấm các nghề khai thác mang tính hủy diệt, song nếu không có chính sách hỗ trợ phù hợp cho ngư dân chuyển đổi nghề và tạo sinh kế thay thế, việc quản lý sẽ thiếu tính khả thi. Trong điều kiện khó khăn về vốn và sinh kế, nhiều ngư dân buộc phải tiếp tục sử dụng ngư cụ bị cấm để mưu sinh, làm gia tăng nguy cơ vi phạm pháp luật và tạo áp lực cho lực lượng thực thi.

Việc xử lý dứt điểm các tàu cá không đủ điều kiện hoạt động là giải pháp bắt buộc, mang tính then chốt nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật thủy sản và tháo gỡ cảnh báo "thẻ vàng" IUU của Ủy ban châu Âu (EC). Các tàu cá không đăng ký, không giấy phép hoặc không đáp ứng yêu cầu giám sát hành trình là nguồn phát sinh chủ yếu của hoạt động khai thác bất hợp pháp. Việc loại bỏ triệt để các tàu này khỏi đội tàu khai thác hiện hữu sẽ góp phần kiểm soát hiệu quả hoạt động khai thác trên biển.

Trường hợp không kịp thời hỗ trợ và xử lý dứt điểm các tàu cá không đủ điều kiện hoạt động sẽ làm gia tăng nguy cơ Việt Nam bị EC áp dụng "thẻ đỏ", dẫn đến cấm xuất khẩu thủy sản vào thị trường EU và ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, khả năng tiếp cận các thị trường quốc tế khác. Đồng thời, việc không triển khai chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề sẽ gây tác động tiêu cực lâu dài đến môi trường biển, nguồn lợi thủy sản và mục tiêu sinh kế bền vững của ngư dân.

Trên cơ sở nhu cầu chuyển đổi nghề khai thác của các địa phương và mục tiêu cụ thể giai đoạn từ năm 2026-2030 tại Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, dự kiến số lượng chuyển đổi nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản có ảnh hưởng ít hơn hoặc chuyển một số tàu cá có nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang lĩnh vực khác ngoài khai thác để từng bước cân bằng lại cường lực khai thác phù hợp với khả năng phục hồi tái tạo nguồn lợi thủy sản; từng bước nâng

cao năng suất, chất lượng, hiệu quả đội tàu cá trong khai thác, bảo vệ nguồn lợi; cải thiện môi trường làm việc và đảm bảo 100% ngư dân chuyển đổi nghề có việc làm ổn định, thu nhập bảo đảm cuộc sống sau khi chuyển đổi nghề khoảng 183 chiếc, trong đó: chuyển đổi 83 tàu cá hoạt động ở vùng biển ven bờ; chuyển đổi 50 tàu cá hoạt động ở vùng lộng, chuyển đổi 50 tàu cá hoạt động ở vùng biển khơi.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá nhằm tạo sự đồng thuận, tạo sinh kế cho bà con ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện giải bản tàu cá; góp phần thực hiện đạt kết quả trong công tác phòng chống khai thác thủy sản IUU theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản

- Đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, hợp lý và thống nhất với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Công văn số 94/HĐND-VP ngày 03/02/2026 V/v thống nhất nội dung đăng ký xây dựng Nghị Quyết của HĐND tỉnh tại Tờ trình số 11/TTr-UBND, ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình; Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan để tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình; đồng thời, đăng tải dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình và đăng tải hồ sơ trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030.

1.2. Đối tượng áp dụng

- a) Chủ sở hữu tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản
- b) Thành viên thuộc hộ gia đình chủ tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản.
- c) Thuyền viên đang làm việc tại các tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản.
- d) Các cơ quan quản lý Nhà nước; các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến thực hiện Nghị quyết.

2. Bộ cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm căn cứ pháp lý và 07 Điều để quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá, như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 3. Chính sách hỗ trợ giải bản tàu cá

Điều 4. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Nội dung cơ bản của Nghị quyết bao gồm các chính sách hỗ trợ sau:

3.1. Chính sách 1: Chính sách hỗ trợ giải bản tàu cá

Hỗ trợ một lần đối với chủ tàu cá thực hiện giải bản tàu: Hỗ trợ bằng 70% giá trị tàu cá theo Chứng thư thẩm định giá tại thời điểm thẩm định nhưng không vượt quá mức hỗ trợ tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này, cụ thể:

a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất (Lmax) từ 6m đến dưới 12m: 50 triệu đồng/tàu.

b) Tàu cá có chiều dài lớn nhất (Lmax) từ 12m đến dưới 15m: 100 triệu đồng/tàu.

c) Tàu cá có chiều dài lớn nhất (Lmax) từ 15m trở lên: 200 triệu đồng/tàu.

d) Hỗ trợ an sinh xã hội cho nhân khẩu trong gia đình chủ tàu chuyển đổi nghề: Hỗ trợ một lần bằng tiền cho các thành viên sống phụ thuộc của hộ gia đình chủ tàu cá có tàu cá giải bản như sau:

- Hỗ trợ gạo: Hỗ trợ bằng tiền tương đương với mức 30kg/người/tháng cho chủ tàu cá và các thành viên trong hộ gia đình, giá gạo theo giá thị trường tại địa phương.

- Thời gian hỗ trợ: 12 tháng

3.2. Chính sách 2: Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề

Các thuyền viên trên tàu cá giải bản được hỗ trợ chi phí học nghề, tối đa không quá 03 tháng với các nội dung sau:

a) Hỗ trợ 100% tiền học phí, chi phí học tập, tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại:

- Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

d) Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH.

1. Dự kiến nguồn lực: Dự trù kinh phí: **25.187,2 triệu đồng** (Tổng tàu chuyển đổi, giải bản nghề là 183 tàu, dự kiến mức tối đa là cho tàu giải bản và chuyển đổi nghề). Ngân sách tỉnh bố trí 100%.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

a) Hỗ trợ giải bản tàu cá: 19.150 triệu đồng

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét: 83 tàu x 50 triệu đồng/tàu = 4.150 triệu đồng;

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét: 50 tàu x 100 triệu đồng/tàu = 5.000 triệu đồng;

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 20 mét: 50 tàu x 200 triệu đồng/tàu = 10.000 triệu đồng;

b) Hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình chủ tàu: 3.715,2 triệu đồng;

c) Hỗ trợ đào tạo nghề cho thuyền viên: 2.322 triệu đồng.

2. Thời gian trình thông qua

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.

(Kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo số/BC-SNNMT đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; (3) Báo cáo thẩm định số /BC-STP của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo số/BC-SNNMT tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình tổng hợp ý kiến góp ý; (6) Bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, TP, TC; KH-CN.
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**